

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

-----o0o-----

Bản án số: 28/2025/HSST  
Ngày 11 tháng 4 năm 2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----o0o-----

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Huyền

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Tú và bà Nguyễn Thị Sâm.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hà Thị Phương Chinh – Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:** Ông  
Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm  
2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng  
3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường G;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17/8/1984 tại Y, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu M, xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn D (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị C, sinh năm 1948.

Vợ: Lê Thị Cẩm C1, sinh năm 1985, đã ly hôn.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp  
ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến khi kết thúc  
phiên tòa sơ thẩm. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G:** Bà Bùi Thu H1 - Trợ giúp viên  
pháp lý của Trung tâm T5, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt)*

**- Bị hại:**

1, Châu Trần Ngọc T1, sinh năm 2009. Địa chỉ: khu T, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.  
*(vắng mặt).*

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Ngọc T1:* Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm  
1980. Địa chỉ: khu T, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt).*

2, Cháu Phùng Hải A, sinh năm 2009. Địa chỉ: khu G, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phùng Hải A: Chị Phan Thị Hải Y, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu G, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phan Thị Hải Y: Ông Nguyễn Trí Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: khu T, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1992. Địa chỉ: khu Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/11/2023, Nguyễn Trường G; sinh năm: 1984; Nơi cư trú: khu M, xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 15C – 055.47 đi theo hướng từ T đi H. Khi đi đến lối rẽ vào xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, G điều khiển xe ô tô từ đường Quốc lộ 32C rẽ trái đi trên đường bê tông đi theo hướng vào UBND xã Đ về về xã Y. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu T, xã Đ, bên lề đường phải theo chiều đi của anh G có Biển báo nguy hiểm số W.244: Đoạn đường hay xảy ra tai nạn, phía dưới có 01 biển phụ có dòng chữ “NGUY HIỂM CHÚ Ý QUAN SÁT”, nhưng G điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, đi không đúng phần đường của mình nên phần đầu bên trái xe ô tô đã va chạm vào sườn bên trái của xe máy điện BKS: 35MĐ-3049.70 do cháu Trần Ngọc T1; sinh năm: 2009; Nơi cư trú: khu T, xã Đ, huyện C điều khiển, phía sau chở theo sau là cháu Phùng Hải A; sinh năm: 2009, ở cùng khu đang đi trên đường liên khu theo hướng từ khu T, xã Đ đi khu C, xã Đ (từ bên phải sang bên trái đường theo hướng đi của ô tô). Vị trí xảy ra va chạm tại phần đường bên trái theo chiều đi của xe ô tô. Hậu quả: cháu Trần Ngọc T1 bị xây sát da nhẹ, cháu A bị thương, tổn hại sức khỏe 73%, thiệt hại tài sản trị giá: 6.900.000đ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường hồi 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2023 thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường liên xã và đường liên khu, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường được trải bằng lớp bê tông xi măng tương đối bằng phẳng, rộng 5,4m. Tại thời điểm khám nghiệm, trời nắng, mặt đường khô thoáng. Tiến hành khám nghiệm theo hướng Quốc lộ 32C đi UBND xã Đ. Phía bên phải có 01 lối mở rộng 09m hướng vào khu T, xã Đ, mặt đường được trải bằng lớp bê tông xi măng tương đối bằng phẳng. Phía bên trái có 01 lối mở rộng 12,3m hướng đi khu C, xã Đ, mặt đường được trải bằng lớp bê tông xi măng tương đối bằng phẳng. Hai bên đường không có lề đường. Không có vạch kẻ giới hạn đường xe chạy và không có vạch phân chia làn đường.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn. Lấy cột điện hạ thế nằm ngoài mép đường trái 1,3m và cách điểm đầu dấu vết 01 là 9,52m làm mốc cố định. Lấy mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn.

+ Vị trí số [01]: Vết trượt lớp màu đen kích thước 4,85 x 0,15m có hướng theo chiều khám nghiệm. T2 đầu đến mép đường chuẩn là 1,8m đến mốc chuẩn là 6,52m. Tâm điểm cuối cách mép đường chuẩn là 2,15m.

+ Vị trí số [02]: Vết cày đứt đoạn trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm có chiều dài là 4,8m rộng 0,03m sâu 0,01m; điểm đầu cách mép đường chuẩn là 3,3m và cách tâm điểm đầu vết 01 là 1,5m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 4,1m.

+ Vị trí số [03]: Vết lốp trà sát màu đen trên mặt đường có chiều cùng chiều khám nghiệm kích thước 3,4m x 0,15m tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn là 3,5m cách đầu vết số 02 là 0,4m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 4,1m.

+ Vị trí số [04]: Xe ô tô BKS: 15C-005.47 đang dừng đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng chéo sang bên trái theo chiều khám nghiệm. Đuôi xe hướng chéo sang bên phải theo hướng đi Quốc lộ C. Trục trước cách mép đường chuẩn là 2,1m. Trục sau cách mép đường chuẩn là 1,6m và cách đầu vết 01 là 2,4m.

+ Vị trí số [05]: Là bãi mảnh vỡ nhựa không rõ hình có kích thước 1,4m x 0,9m. T2 bãi nhựa vỡ cách mép đường chuẩn 4,3m và cách đầu trục sau bên trái vị trí số 04 là 1,5m.

+ Vị trí số [06]: Là vết cày trên mặt đường có chiều theo chiều khám nghiệm dài 0,2m, rộng 0,01m, sâu 0,005m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 3,9m cách tâm vị trí 05 là 0,8m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 3,95m

+ Vị trí số [07]: Là vết cày trên mặt đường có chiều theo chiều khám nghiệm dài 3,35m, rộng 0,03m, sâu 0,003m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 3,9m cách điểm cuối vị trí số 06 là 0,6m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 3,6m.

+ Vị trí số [08]: Là xe máy điện BKS: 35MĐ3-049.70 bị đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay theo hướng bên trái theo chiều khám nghiệm, đuôi xe quay theo hướng bên phải theo chiều khám nghiệm. Trục trước bên phải cách mép đường chuẩn là 4,9m, cách điểm đầu vị trí số 07 là 3,8m, trục sau bên phải cách mép đường chuẩn là 3,8m.

+ Vị trí số [09]: Là bãi cỏ cây bị đổ đập nát ở ngoài lề đường bên trái theo chiều khám nghiệm có kích thước 1,8mx1,2m. T2 cách mép đường chuẩn là 6,8m và đến trục trước bên phải vị trí số 08 là 1,8m. Trên bề mặt cỏ có bãi chất dịch màu nâu có kích thước 0,15mx0,1m. T2 cách mép đường chuẩn là 7,25m và đến trục trước vị trí số 08 là 2,3m.

Mở rộng hiện trường hướng đi quốc lộ C phía bên tay trái có biển báo nguy hiểm, có biển phụ ghi dòng chữ (nguy hiểm chú ý quan sát). Chân cột biển báo đến đầu vết 01 là 44,4m, cách mép đường là 0,3m.

Tạm giữ tại hiện trường: 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát: 15C-005.47; 01 (một) xe máy điện biển kiểm soát: 35MĐ3-049.70 xe bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

Ngày 22/11/2023, Nguyễn Trường G tự nguyện giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005912; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD23/0067413; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA5322488; 01 giấy

phép lái xe hạng B2 số: 670088001718, mang tên Nguyễn Trường G do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 25/10/2022.

Ngày 22/11/2023, chị Phan Thị Hải Y tự nguyện giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 027326 mang tên chủ xe là Đinh Thành C2 cấp cho xe điện biển số 35MĐ3 – 049.70 ngày 01/12/2017.

Tại Biên bản, bản ảnh khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 23/11/2023 đối với xe máy điện biển kiểm soát 35MĐ3 – 049.70 thể hiện:

- + Tay lái hai bên bị đẩy cong từ sau về trước, từ dưới lên trên.
- + Đầu tay nắm bên phải có vết trà sát nhựa kích thước 03cm x 02cm bám dính chất bột màu trắng đục.

- + Đầu tay phanh bên phải phía trước có vết trà sát kim loại kích thước 1,5cm x 01cm bám dính chất bột màu trắng đục.

- + Ốp kim loại cố định bình dầu phanh bị gãy kích thước 2,5cm x 1,5cm.

- + Toàn bộ ốp nhựa đầu xe và đèn chiếu sáng bị bung rời khỏi xe.

- + Cum đồng hồ công tơ xe, chìa khóa bung rời khỏi vị trí lắp đặt còn lại liên kết với thân xe bằng các sợi dây dẫn.

- + Mặt trên ốp nhựa cổ phốt có vết nứt vỡ kích thước 09cm x 02cm.

- + Mặt ngoài 1/3 trước phía dưới sàn để chân bên phải có vết trà sát mài mòn nhựa mất sơn kích thước 10cm x 01cm.

- + 1/2 ốp nhựa sườn xe bên phải gãy bung rời khỏi xe.

...

- + Để chân sau bên trái bung rời khỏi xe.

- + 1/2 dưới mặt ngoài ống kim loại khung xe bên trái có vết trà sát kim loại bám dính chất màu trắng đục kích thước 21cm x 03cm.

- + Toàn bộ ốp nhựa sườn sau bên trái nứt vỡ bung rời khỏi xe.

...

Tại Biên bản, bản ảnh khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 23/11/2023 đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 15C-055.47, nhãn hiệu KIA, màu xanh thể hiện:

- + Gương chiếu hậu bên trái: Phần gương vỡ bung rời khỏi xe, gáo gương bung rời khỏi vị trí lắp đặt. Cần gạt nước mưa bên trái bung rời khỏi xe.

- + 1/2 giữa tai trái phía trước vị trí dưới chân gương bên trái bị móp lún đẩy từ trước về sau kích thước 10cm x 06cm.

- + Mặt ngoài phía trên góc trái nắp capô có vết trà sát mất sơn bám dính chất màu đen kích thước 25cm x 05cm.

- + Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên trái bị nứt vỡ bung rời khỏi xe. Phần pha đèn chiếu sáng bị nứt vỡ kích thước 16cm x 14cm.

- + Đầu bên trái phía dưới bên trái phía dưới ba đờ sóc dưới có vết trà sát móp lõm nhám nhở kích thước 24cm x 13cm.

Ngày 18/06/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe sau tai nạn giao thông của cháu Phùng Hải A.

Ngày 27/06/2024, Trung tâm pháp y tỉnh P có bản kết luận giám định số 101/KLTTCT/TTPY kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của cháu Phùng Hải A là 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

Ngày 25/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định hình ảnh đối với video liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường liên xã thuộc khu T, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ vào ngày 22/11/2023 có thời lượng 02 phút 31 giây.

Ngày 03/02/2024, Phòng K Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 224/KL-KTHS kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô tải màu xanh và xe máy điện trước khi xảy ra va chạm, do không có mẫu so sánh.

Giám định dấu vết va chạm giữa hai phương tiện:

Phòng K - Công an tỉnh P có kết luận giám định số 1339/KL-KTHS ngày 30/9/2024 kết luận:

+ “Vết trà sát, móp lõm nhám nhở ở đầu bên trái phía dưới ba đờ sóc phía trước” trên xe ô tô biển số 15C-055.47 phù hợp với “vết trà sát kim loại bám dính chất màu trắng đục ở ống kim loại càng xe bên trái” trên xe máy điện biển số 35MĐ3-049.70.

+ Căn cứ các dấu vết được ghi nhận trong hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định thì vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 15C-055.47 với xe máy điện biển số 35MĐ3-049.70 trên mặt đường ở trước dấu vết cày đứt đoạn trên mặt đường (vị trí số 02 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) theo chiều hướng khám nghiệm từ Quốc lộ C đi UBND xã Đ – C - Phú Thọ.

Kết quả định giá tài sản:

Ngày 08/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá thiệt hại sau tai nạn giao thông đối với xe ô tô BKS: 15C-055.47 và xe điện BKS: 35MĐ3-049.70.

Ngày 11/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C có kết luận định giá tài sản kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 15C-055.47 là: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của xe điện BKS: 35MĐ3-049.70 là: 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C tiến hành rà soát camera liên quan đến vụ tai nạn giao thông và đã trích xuất dữ liệu Camera an ninh của Công an xã Đ về đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Ngày 27/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường theo lời khai của Nguyễn Trường G và Trần Ngọc T1 và theo hình ảnh Camera an ninh của Công an xã Đ. Kết quả thực nghiệm về vị trí xe ô tô và xe máy điện khi G bắt đầu phát hiện ra xe Máy điện đi đi qua đường và khi va chạm phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như các dấu vết tại hiện trường, dấu vết trên các phương tiện, lời khai của bị can.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của anh Nguyễn Trường G và cháu Trần Ngọc T1 cho kết quả nồng độ cồn là 0.000mg/L.

- Kết quả kiểm tra chất ma túy qua nước bọt đối với anh Nguyễn Trường G và kiểm tra ma túy qua nước tiểu đối với cháu Trần Ngọc T1 cho kết quả âm tính với các chất ma túy.

Sở Giao thông vận tải tỉnh P cung cấp thông tin:

- Kết quả tra cứu giấy phép lái xe tại Sở Giao thông vận tải tỉnh P xác định: Anh Nguyễn Trường G đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 25/10/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện, các kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT - VKSCK ngày 25 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh*: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- *Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường G từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Trường G cho UBND xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của bị cáo: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là lao động tự do thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo G.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường G trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đối với cháu T1 chỉ bị sây sát da nhẹ nên cháu T1 và đại diện hợp pháp của cháu Thế là chị Nguyễn Thị D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe ô tô xe ô tô BKS: 15C-055.47, quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn Đ1, anh Đ1 không yêu cầu xem xét về thiệt hại của xe nên không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của chiếc xe điện BKS: 35MĐ3-049.70 bị hư hỏng sau tai nạn, là tài sản của Phan Thị Hải Y. Chị Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét giải quyết.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Trường G đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình cháu Phùng Hải A số tiền 255.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng). Gia đình cháu Phùng Hải A đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền gì khác.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 21/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Văn Đ1 01 xe ô tô tải biển số 15C-055.47, nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui, số loại tải có mui, màu sơn xanh, xe đã hư hỏng sau tai nạn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005912; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô xe số AD23/0067413; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA5322488.

Xác nhận ngày 13/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả cho chị Y 01 chiếc xe điện biển số 35MĐ3 – 049.70 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 027326 mang tên chủ xe là Đinh Thành C2 cấp cho xe điện biển số 35MĐ3 – 049.70.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường G 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 670088001718, mang tên Nguyễn Trường G do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 25/10/2022. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu 200.000đ ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G là Bà Bùi Thu H1 vắng mặt nhưng có gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo G. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo G có nhân thân tốt, đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo G được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng 11 giờ ngày 22/11/2023, tại đoạn đường thuộc khu T, xã Đ. Nguyễn Trường G điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 15C – 055.47. Do không đi bên phải theo chiều đi của mình, không chú ý quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nên phần đầu bên trái xe ô tô đã va chạm vào sườn bên trái của xe máy điện do cháu Trần Ngọc T1 điều khiển, phía sau chở theo cháu Phùng Hải A, tại vị trí va chạm cách mép đường phải là 3,3m, đường rộng 5,4m. Hậu quả: gây tổn hại sức khỏe cho cháu Phùng Hải A là 73%. Gây thiệt hại tài sản trị giá 6.900.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Trường G đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2019 quy định về quy tắc chung: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ” và Vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 10; điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2024 có hiệu lực từ 01/01/2025. Cụ thể, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1 vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Điều luật quy định:

*“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ*

*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

*1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*

*...”*

Khoản 1, Điều 10 Luật giao thông đường bộ năm 2024 có hiệu lực từ 01/01/2025 quy định:

*“Điều 10. Quy tắc chung*

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.

...

Điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2024 có hiệu lực từ 01/01/2025 quy định:

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. ...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường;

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

”

...

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với những chứng cứ tài liệu được thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án được thẩm tra.

Hành vi của Nguyễn Trường G đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

**“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...”

[3] Xét tính chất của vụ án là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi tham gia giao thông, không chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông mà hàng năm trên địa bàn huyện C đã xảy ra rất nhiều vụ tai nạn giao thông, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đối với xã hội. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trường G có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại là cháu Trần Ngọc T1, đại diện hợp pháp

của bị hại Thê là chị Nguyễn Thị D1; đại diện hợp pháp của bị hại Anh là chị Phan Thị Hải Y; Người đại diện theo ủy quyền của chị Y là ông Nguyễn Trí Đ đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy trong suốt quá trình giải quyết vụ án người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền đều xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, vì thế tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo được giảm đi đáng kể. Xét thấy nhân thân của bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương về tội bị cáo đã thực hiện, như thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của bị cáo: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là lao động tự do thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định bị cáo làm lao động tự do, không có chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với cháu T1 chỉ bị sây sát da nhẹ nên cháu T1 và đại diện hợp pháp của cháu Thê là chị Nguyễn Thị D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe ô tô xe ô tô BKS: 15C-055.47, quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn Đ1, anh Đ1 không yêu cầu xem xét về thiệt hại của xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của chiếc xe điện BKS: 35MĐ3-049.70 bị hư hỏng sau tai nạn, là tài sản của Phan Thị Hải Y. Chị Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, tại cơ quan điều tra bị cáo G đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình cháu Phùng Hải A số tiền 105.000.000 đồng (một trăm linh năm triệu đồng). Trước khi xét xử ngày 24/3/2025 bị cáo G đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình cháu Phùng Hải A số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình cháu A đã nhận đủ số tiền trên. Tổng số tiền bị cáo G đã bồi thường cho gia đình cháu A là 255.000.000đ. Gia đình cháu A không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền gì khác cần xác nhận.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 15C-055.47, nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui, số loại tải có mui, màu sơn xanh, xe đã hư hỏng sau tai nạn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005912; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô xe số AD23/0067413; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA5322488. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định xe ô tô và toàn bộ giấy tờ

trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ1 nên ngày 21/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Văn Đ1 là phù hợp cần xác nhận.

Đối với chiếc xe điện biển số 35MD3 – 049.70 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 027326 mang tên chủ xe là Đinh Thành C2 cấp cho xe điện biển số 35MD3 – 049.70 được chị Phan Thị Hải Y, là mẹ của cháu Hải A mua lại ngày 05/11/2023, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chiếc xe trên. Khi cháu Hải A tự lấy xe đi chị không biết nên ngày 13/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả cho chị Y là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 670088001718, mang tên Nguyễn Trường G do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 25/10/2022. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê cần trả lại cho bị cáo C3 là phù hợp.

[9] Đối với cháu Trần Ngọc T1: Điều khiển xe máy điện đi từ đường nhánh ra đường chính nhưng khi xảy ra va chạm thì xe máy điện do cháu T1 điều khiển đã đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của ô tô. Do vậy, trong vụ tai nạn giao thông này cháu T1 không có lỗi. Căn cứ Khoản 18 Điều 3 Luật giao thông đường bộ và Điểm d, Khoản 1, Điều 3 Nghị định 100/2019/NĐ-CP xử phạt vi phạm giao thông đường bộ và đường sắt xác định: Chiếc xe điện BKS: 35MD3-04970 là xe gắn máy. Tại thời điểm ngày 22/11/2023, khi điều khiển xe máy điện BKS: 35MD3-049.70 cháu Trần Ngọc T1 mới 14 tuổi 07 tháng 02 ngày. Hành vi này của cháu T1 đã vi phạm quy định vào Điểm a, Khoản 1, Điều 60 – Luật giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm của cháu Trần Ngọc T1 vào ngày 22/11/2023. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại đã hết thời hiệu để xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm của cháu T1 theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Đối với cháu Phùng Hải A giao chiếc xe máy điện biển số: 35MD3 - 049.70 cho cháu T1 điều khiển khi chưa đủ tuổi để tham gia giao thông đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của cháu Phùng Hải A xảy ra vào ngày 22/11/2023. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại đã hết thời hiệu để xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm của cháu A theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Đối với chị Phan Thị Hải Y: Chiếc xe máy điện biển số: 35MD3 – 049.70 là do chị Y mua lại từ ngày 05/11/2023. Ngày 22/11/2023, chị Y để chiếc xe này ở nhà và cháu Phùng Hải A đã tự lấy đi, chị Y không biết. Do vậy, trong vụ việc này chị Y không có lỗi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo G đề nghị cho bị cáo G được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*I, Áp dụng Điều 260 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

*II. Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.*

1, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường G 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Trường G cho UBND xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo G.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường G trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

*III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.*

Đối với cháu T1 chỉ bị sây sát da nhẹ nên cháu T1 và đại diện hợp pháp của cháu Thế là chị Nguyễn Thị D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe ô tô xe ô tô BKS: 15C-055.47, quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn Đ1, anh Đ1 không yêu cầu xem xét về thiệt hại của xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của chiếc xe điện BKS: 35MĐ3-049.70 bị hư hỏng sau tai nạn, là tài sản của Phan Thị Hải Y. Chị Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Trường G đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình cháu Phùng Hải A số tiền 255.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng). Gia đình cháu Phùng Hải A đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền gì khác.

*IV. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Xác nhận ngày 21/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Văn Đ1 01 xe ô tô tải biển số 15C-055.47, nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui, số loại tải có mui, màu sơn xanh, xe đã hư hỏng sau tai nạn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005912; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô xe số AD23/0067413; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA5322488.

Xác nhận ngày 13/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả cho chị Y 01 chiếc xe điện biển số 35MĐ3 – 049.70 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 027326 mang tên chủ xe là Đinh Thành C2 cấp cho xe điện biển số 35MĐ3 – 049.70.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường G 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 670088001718, mang tên Nguyễn Trường G do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 25/10/2022. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu 200.000đ ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền (có mặt) được quyền kháng cáo. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- UBND xã P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người được ủy quyền;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thu Huyền**